

THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG NGÀNH CÔNG AN Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Nguyễn Văn Thập*, Hoàng Thị Xuân**

Trong bối cảnh chính trị thế giới có nhiều biến động như hiện nay, để đảm bảo ổn định chính trị, xã hội trong nước, ngành Công An có vai trò rất quan trọng. Để ngành Công An thực hiện tốt vai trò của mình, tất yếu phải có đầu tư phát triển mà trước hết là đầu tư xây dựng cơ bản (ĐT XD CB) nhằm đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ tốt công tác và cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ chiến sĩ. ĐT XD CB trong ngành Công An nói chung và hoạt động thanh toán, quyết toán vốn nói riêng, còn nhiều bất cập. Để nâng cao hiệu quả vốn ĐT XD CB trong ngành, cần phải đảm bảo thanh toán, quyết toán vốn đầy đủ, kịp thời, giảm thủ tục hành chính rườm rà cho các chủ đầu tư. Bài viết này khảo sát thanh toán, quyết toán vốn ĐT XD CB trong ngành Công An thời gian qua, từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho thời gian tới.

Từ khóa: Thanh toán, quyết toán, ĐT XD CB, ngành Công an

1. Thực trạng thanh toán và quyết toán vốn ĐT XD CB trong ngành Công An ở Việt Nam

1.1. Thực trạng về thanh toán vốn

Do tính chất đặc thù của ngành Công An, việc thanh toán vốn ĐT XD CB được thực hiện theo quy định của Bộ Công An (2013) theo hai phương thức:

1.1.1. Phương thức thanh toán vốn qua Bộ Công An:

Các dự án thực hiện phương thức cấp vốn qua Bộ Công An theo quy định Bộ Tài Chính (2011a):

- *Thanh toán vốn cho chủ đầu tư:* Sau khi được Bộ Tài chính chuyển vốn bằng hình thức lệnh chi tiền vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước để tổ chức cấp vốn cho các chủ đầu tư, Cục Tài chính được điều hòa vốn Bộ Tài chính đã cấp giữa các dự án để cấp vốn cho phù hợp tiến độ thực hiện nhưng số vốn cấp cả năm của từng dự án phải bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch vốn đã được phân bổ. Căn cứ cấp phát vốn cho chủ đầu tư là tài liệu cơ sở của dự án và kế hoạch sử dụng vốn đầu tư cơ bản trong quý của chủ đầu tư gửi. Chủ đầu tư chủ động và chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, thực hiện kế hoạch đầu tư năm được giao theo các quy định của Nhà nước và của Bộ Công An.

- *Về mức tạm ứng:* Nhà thầu được tạm ứng vốn không phân biệt hình thức lựa chọn nhà thầu (đấu thầu, chỉ định thầu...). Tùy theo từng loại hợp đồng (hợp đồng tư vấn, hợp đồng xây dựng, hợp đồng

mua sắm thiết bị...) và giá trị của hợp đồng mà nhà thầu được tạm ứng ở những mức tối thiểu khác nhau; cụ thể như sau:

+ Đối với hợp đồng thi công xây dựng có giá trị dưới 10 tỷ đồng, từ 10 tỷ đến 50 tỷ đồng và trên 50 tỷ đồng sẽ có mức tạm ứng tối thiểu tương ứng với các tỉ lệ là 20%, 15% và 10% giá trị hợp đồng. Trường hợp kế hoạch vốn trong năm không đủ tạm ứng theo mức đã ghi trong hợp đồng thì sẽ được ứng tiếp khi có kế hoạch vốn năm sau;

+ Đối với hợp đồng tư vấn, mức tạm ứng tối thiểu bằng 25% giá trị hợp đồng.

Trong cả hai trường hợp nêu trên, mức tạm ứng tối đa là 50% giá trị hợp đồng, đồng thời không quá 30% kế hoạch vốn giao hàng năm cho dự án. Trường hợp đặc biệt cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép.

1.1.2. Phương thức thanh toán vốn qua hệ thống Kho bạc Nhà nước:

Được thực hiện đối với các dự án đầu tư thông thường, không mang tính bảo mật cao (ngoài các dự án nêu ở mục a nêu trên). Đối với các dự án này, căn cứ vào kế hoạch được Bộ Công An phê duyệt, Bộ Kế Hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính thẩm định, khi có yêu cầu về tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư cho các nhà thầu, chủ đầu tư lập hồ sơ theo quy định gửi Kho bạc Nhà nước để được cấp phát tạm ứng, thanh toán. Trên cơ sở hồ sơ và đề nghị của chủ đầu tư,

Kho bạc nhà Nước kiểm soát tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư đảm bảo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước về ĐTXDCB và thanh toán trực tiếp cho nhà thầu trong phạm vi chỉ tiêu kế hoạch vốn đã bố trí cho dự án.

1.2. Thực trạng quyết toán vốn ĐTXDCB

1.2.1. Công tác quyết toán vốn ĐTXDCB thuộc nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm

Sau khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010, Cục Tài chính, Bộ Công An đã có văn bản số 474/V22-P4 ngày 21/3/2011 hướng dẫn công tác này tới tất cả các chủ đầu tư trong công an nhân dân. Đến nay, hầu hết các chủ đầu tư đã thực hiện lập và gửi báo cáo về Cục Tài chính theo đúng mẫu biểu và thời gian quy định (năm 2013 có 163/170 chủ đầu tư gửi báo cáo quyết toán theo niên độ năm 2012). Trên cơ sở đó, Cục Tài chính có căn cứ tập hợp báo cáo số liệu toàn ngành với Bộ Tài chính theo quy định.

Đối với quyết toán dự án hoàn thành, Bộ Công An đã có Thông tư số 60/2012/TT-BCA ngày 16/10/2012 quy định về quyết toán dự án đầu tư xây dựng hoàn thành trong Công an nhân dân. Để đảm bảo số liệu quyết toán được chặt chẽ, tránh thất thoát trong xây dựng cơ bản, trong Bộ Công an thực hiện quyết toán theo 2 bước:

- *Bước 1:* Chủ đầu tư gửi hồ sơ về Cục Quản lý xây dựng cơ bản và doanh trại (Tổng cục IV) để

kiểm tra xác nhận khối lượng và chất lượng công trình hoàn thành;

- *Bước 2:* Trên cơ sở văn bản xác nhận khối lượng và chất lượng công trình hoàn thành, Cục Tài chính thẩm tra toàn bộ hồ sơ quyết toán công trình để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo ủy quyền.

1.2.2. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư trong Bộ Công an

- Thẩm quyền phê duyệt quyết toán đối với các dự án quan trọng quốc gia và dự án quan trọng khác sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 19/2011/TT-BTC (Bộ Tài chính, 2011b).

- Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt quyết toán đối với các dự án nhóm A do Bộ trưởng quyết định đầu tư và các dự án quan trọng khác khi được ủy quyền.

- Cục trưởng Cục Tài chính phê duyệt quyết toán đối với các dự án nhóm B, nhóm C; các dự án thành phần, công trình có mức vốn đầu tư của dự án nhóm B, nhóm C thuộc dự án tổng thể do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định đầu tư và công trình lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Đánh giá thanh toán và quyết toán vốn ĐTXDCB trong ngành Công an ở Việt Nam

2.1. Những thành tựu đạt được

Bảng 1: Tỷ trọng thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình trong các lĩnh vực thuộc ngành Công an giai đoạn 2006 - 2013

	Số dự án	Vốn đầu tư
Tổng số	100,0%	100,0%
Xây dựng trại giam	17,0%	24,1%
Xây dựng cơ sở làm việc	43,9%	47,5%
Cải tạo cơ sở làm việc và trại giam; nâng cấp các hệ thống điện, nước, đường xá	12,4%	12,6%
Xây dựng nhà nghỉ dưỡng, nhà khách, nhà ăn	3,0%	2,9%
Nhà ở doanh trại	5,9%	4,3%
Bệnh viện, khu điều trị bệnh nhân	1,1%	0,7%
Xây dựng hệ thống điện, nước, đường xá	16,7%	7,9%

(Nguồn số liệu: Quy hoạch tổng thể đầu tư phát triển ngành Công an thời kỳ 2012-2020)

Bảng 2: Tỷ trọng thanh toán vốn ĐTXDCB cho các đơn vị từ 2006 - 2013

Tổng số (1 - 10)	100,0%
1. Tổng cục An ninh I	2,5%
2. Tổng cục An ninh II	3,8%
3. Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân	2,5%
4. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (bao gồm cả những công trình của Bộ)	29,1%
5. Tổng cục Tình báo	3,2%
6. Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm	10,5%
7. Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	13,3%
8. Tổng cục Cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp	19,6%
9. Bộ Tư lệnh cảnh vệ	2,4%
10. Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động	13,1%

(Nguồn số liệu: Quy hoạch tổng thể đầu tư phát triển ngành Công An thời kỳ 2012-2020)

2.1.1. Thanh toán và quyết toán đầy đủ, kịp thời vốn ĐTXDCB, giúp giải ngân nhanh, tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất cho lực lượng công an góp phần đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự của đất nước

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, Bộ Công an đã tập trung đầu tư xây dựng trung tâm chỉ huy, cơ sở làm việc công an cấp huyện, công an phường, trại tạm giam, trại giam, kho vật chứng, các đơn vị biển, đảo, biên giới, vùng cao, vùng trọng điểm về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các đơn vị mới tách lập đã đem lại những hiệu quả tích cực cho công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, việc đầu tư cho các lực lượng trọng điểm ngoài cảnh sát cơ động (13,1%), thì các lực lượng an ninh (6,3%) và tình báo (3,2%) còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước yêu cầu.

Trong những năm qua, thanh toán vốn ĐTXDCB trong Bộ Công An kịp thời và đầy đủ, góp phần quan trọng đảm bảo cơ sở vật chất cho các hoạt động của ngành Công an.

Số liệu từ bảng 1 cho thấy, trong giai đoạn 2006 - 2013, đã thực hiện thanh toán, quyết toán 1.050 dự án đầu tư xây dựng, trong đó xây dựng cơ sở làm việc chiếm 43,9% số dự án và 47,5% tổng số vốn.

2.1.2. Thực hiện phương thức thanh toán vốn qua Bộ Công An đảm bảo tính bí mật đặc thù của ngành, vừa tạo sự chủ động cho các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, từ đó góp phần nâng cao hiệu

quả sử dụng vốn đầu tư

Trong ngành Công An, hình thức quản lý chủ yếu là chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án. Các văn bản quy phạm của Nhà nước đều giao cho chủ đầu tư những trách nhiệm và quyền hạn quan trọng trong quá trình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Ở đây chủ đầu tư có năng lực chuyên môn tốt, có trách nhiệm cao, thực hiện giám sát kiểm tra chặt chẽ thì ở đó công trình có hiệu quả cao.

Thực tế trong ngành Công An, có rất nhiều chủ đầu tư đã điều hành, tổ chức triển khai các dự án tốt, chất lượng cao, giám sát chặt chẽ quá trình cấp phát, thanh toán vốn cho nhà thầu, tiết kiệm ngân sách và năng động khai thác các nguồn kinh phí hỗ trợ để nâng cao khối lượng, chất lượng công trình. Vai trò của chủ đầu tư là vấn đề có tính quyết định hiệu quả đầu tư đã được Bộ đánh giá đúng và luôn tạo điều kiện để tiếp tục nâng cao và phát huy.

2.1.3. Việc quyết toán vốn đầu tư trong ngành Công An đã bảo đảm giám sát chặt chẽ giá trị hình thành tài sản cố định, hạn chế thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản thông qua việc quyết toán 2 bước

Như đã nêu ở phần trên, việc quyết toán trong Bộ Công An được tiến hành chặt chẽ. Khác với các ngành khác, phân thẩm định quyết toán thuộc các cơ quan chức năng của Bộ Công An được thực hiện qua 2 bước (chưa kể một số dự án được kiểm toán). Đó là thẩm định phần khối lượng, chất lượng vật tư,

Bảng 3: Tình hình quyết toán vốn đầu tư XDCB giai đoạn 2009 - 2013

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tổng cộng
1	Số dự án	206	182	158	239	148	933
2	Giá trị trình duyệt	711.735	1.027.099	1.101.566	1.761.221	1.762.140	6.363.761
3	Quyết toán được duyệt	695.384	1.008.980	1.082.340	1.731.991	1.730.542	6.249.237
4	Giá trị giảm	16.351	18.119	19.226	29.230	31.598	114.524
5	Tỷ lệ giảm (%)	2,35	1,76	1,74	1,66	1,79	1,80

(Nguồn số liệu: Cục Tài Chính- Bộ Công an)

thiết bị hoàn thành của Cục Quản lý xây dựng cơ bản và doanh trại; tiếp theo đó Cục Tài chính thẩm tra phần đơn giá, chế độ, chính sách và toàn bộ giá trị quyết toán dự án hoàn thành để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc thẩm định như trên đã khắc phục được những yếu kém trong thẩm tra về khối lượng, chất lượng, kỹ thuật của cơ quan tài chính do không có chuyên môn sâu về xây dựng và giúp giảm tải cho cơ quan phê duyệt quyết toán. Giá trị quyết toán, nhờ đó đã bám sát được giá trị thật của công trình, hạn chế được thất thoát, tiêu cực trong quá trình đầu tư các dự án trong Bộ Công An. Số liệu về thẩm tra phê duyệt quyết toán, được thể hiện ở bảng 3, cho thấy từ năm 2009 đến năm 2013, Bộ Công An đã phê duyệt quyết toán được 933 dự án hoàn thành với giá trị là 6.249 tỷ đồng. Trong quá trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán, các cơ quan chức năng của Bộ đã xuất toán, thu hồi vốn cho ngân sách nhà nước 114,524 tỷ đồng đạt tỷ lệ 1,80%.

2.2. Hạn chế trong thanh toán và quyết toán vốn đầu tư

2.2.1. Đối với thanh toán vốn đầu tư

Đối với các dự án thông thường được thanh toán qua Kho bạc Nhà nước thì quyết toán dự án hoàn thành của Bộ Công An thường phê duyệt sau năm thực hiện cấp vốn thanh toán nên khi có sự chênh lệch giữa số liệu quyết toán của Bộ Công An và số liệu thanh toán của Kho bạc Nhà nước thì rất khó xử lý (khi thiếu vốn thì Kho bạc đã hủy số vốn chưa thanh toán năm trước, khi Kho bạc trả quá số quyết toán thì khó thu hồi,...). Trách nhiệm giữa Kho bạc, Bộ Công An, chủ đầu tư trong thanh toán vốn đầu tư chưa rõ ràng. Ngoài ra, quy định chỉ thanh toán cho những khối lượng được nghiệm thu trước ngày 31

tháng 12, đã dẫn đến nhiều đơn vị đến ngày 31 tháng 12 chưa có khối lượng vẫn nghiệm thu để giữ kế hoạch vốn. Kho bạc Nhà nước chưa tổ chức bộ phận thẩm định một cách khách quan trước khi thanh toán... Quy định chủ đầu tư chậm thanh toán thì phải trả lãi ngân hàng cho nhà thầu, nhưng những hướng dẫn cụ thể thì chưa có gây khó khăn cho nhà thầu.

Đối với các dự án thanh toán qua Bộ Công An, do một số chủ đầu tư chuyên môn còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao nên vẫn còn trường hợp nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình chưa chính xác, thanh toán cho nhà thầu vượt quá giá trị nghiệm thu... gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư của Nhà nước.

2.2.2. Đối với khâu quyết toán vốn đầu tư

Một là, quyết toán vốn đầu tư thường bị chậm. Cũng như các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khác, tình trạng chậm quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trong Bộ Công An còn phổ biến. Việc chậm quyết toán diễn ra ở tất cả các khâu của quá trình quyết toán: lập quyết toán của nhà thầu, xác nhận của chủ đầu tư và thẩm định cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán. Số công trình quá thời hạn quy định mà chưa lập quyết toán và phê duyệt quyết toán (do các nguyên nhân) khoảng 70%. Mặc dù cơ quan tài chính đã có nhiều văn bản yêu cầu các chủ đầu tư sớm lập quyết toán dự án hoàn thành nhưng tình hình quyết toán chưa được cải thiện nhiều.

Hai là, chất lượng quyết toán của chủ đầu tư chưa cao. Theo số liệu của bảng 3 ở trên, từ năm 2009 - 2013, Bộ Công An đã phê duyệt quyết toán được 933 dự án hoàn thành với giá trị là 6.249 tỷ đồng. Trong quá trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán, các cơ quan chức năng của Bộ đã xuất toán,

thu hồi vốn cho ngân sách nhà nước 114,524 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 1,80%. Điều này cũng đã phần nào cho thấy chất lượng quyết toán của chủ đầu tư chưa cao, việc thẩm định số liệu quyết toán trước khi trình duyệt làm chưa kỹ, còn có tư tưởng ỷ lại cấp có thẩm quyền thẩm tra phê duyệt. Nguyên nhân của những tồn tại trên là cho chủ đầu tư chưa xác định hết trách nhiệm của mình trong công tác quyết toán, việc thực hiện các quyết định của Bộ chưa triệt để còn tùy tiện thay đổi theo ý chủ quan, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý xây dựng cơ bản còn yếu về năng lực và thiếu về số lượng. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng thất thoát, lãng phí vốn đầu tư ở nước ta nói chung và ở Bộ Công An nói riêng.

Ba là, việc quyết toán qua hai khâu đôi khi còn rườm rà, kéo dài thời gian, giảm hiệu quả sử dụng vốn của Nhà nước. Như trên đã trình bày, việc quyết toán dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành trong Bộ Công An được tiến hành qua hai khâu ở hai cơ quan khác nhau. Không thể phủ nhận rằng việc quyết toán theo hình thức này cũng đã hạn chế được nhiều thất thoát, lãng phí. Tuy nhiên, điều này cũng đồng nghĩa với việc rườm rà trong thủ tục hồ sơ (một dự án quyết toán phải gửi hai bộ hồ sơ về hai cơ quan khác nhau). Chưa kể đến một số công trình thuộc diện kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành thì việc quyết toán một dự án phải trải qua ba khâu khác nhau. Điều này cũng gây ra nhiều phiền hà, vướng mắc cho chủ đầu tư đồng thời kéo dài thời gian, giảm hiệu quả sử dụng vốn của Nhà nước.

2.3. Nguyên nhân của các hạn chế

Bảng 4: Dự báo vốn cho đầu tư phát triển ngành công an 6 vùng kinh tế - xã hội (không tính các dự án có yêu cầu bảo mật cao) Đơn vị: tỷ đồng

Năm	Trung du miền núi	Đồng bằng sông Hồng	Bắc và Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đồng Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long	Tổng cộng
2015	1.148	1.125	1.286	705	507	1.047	5.818
2016	1.291	1.714	1.509	554	820	805	6.693
2017	1.485	1.971	1.735	637	943	925	7.696
2018	1.708	2.267	1.995	732	1.084	1.064	8.850
2019	1.964	2.607	2.294	842	1.247	1.224	10.178
2020	2.259	2.998	2.639	968	1.434	1.407	11.705
Tổng	9.855	12.682	11.458	4.438	6.035	6.472	50.940

(Nguồn số liệu: Quy hoạch tổng thể đầu tư phát triển ngành Công an thời kỳ 2012-2020)

định, Thông tư, văn bản hướng dẫn, định mức, đơn giá,...) thường xuyên thay đổi nên rất khó cập nhật kịp thời, đầy đủ do đó các ban quản lý và chủ đầu tư thường lập quyết toán chậm hoặc chưa thực hiện đúng các hướng dẫn, quy định. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng thất thoát, lãng phí vốn đầu tư ở nước ta nói chung và ở Bộ Công An nói riêng.

3. Khuyến nghị phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện thanh toán và quyết toán vốn ĐTXDCB trong ngành Công An ở Việt Nam thời gian tới

Bảng 4 cho thấy, nhu cầu vốn ĐTXDCB trong ngành Công An trong giai đoạn 2015 - 2020 là rất lớn, đòi hỏi Nhà nước cần cân đối hợp lý các nhu cầu để đảm bảo nền phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh. Để nâng cao hiệu quả cao vốn ngân sách nhà nước cho ĐTXDCB đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện thanh toán, quyết toán vốn ĐTXDCB trong ngành Công An.

3.1. Phương hướng

Thứ nhất, luật pháp, chính sách về ĐTXDCB bằng vốn NSNN phải nhất quán và tuân thủ nghiêm túc, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho thanh toán, quyết toán vốn ĐTXDCB trong ngành Công An.

Thứ hai, tiếp tục cải cách hành chính trong ĐTXDCB. Vấn đề ủy quyền, quy trình, quy chế quản lý, xử lý hồ sơ xây dựng cơ bản, quy chế dân chủ trong đầu tư xây dựng cơ bản đã phát huy tốt tác dụng các nội dung cải cách hành chính cần tiếp tục được đẩy mạnh. Tiếp tục cải cách hành chính trong đầu tư xây dựng cơ bản, tăng quyền hạn và tạo sự chủ động cho các chủ đầu tư, bất cứ nội dung nào có khả năng làm được nhưng không phạm luật, giao ngay cho đơn vị, địa phương thực hiện.

Thứ ba, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thanh toán và quyết toán. Đội ngũ cán bộ thanh toán và quyết toán phải có trình độ chuyên môn phù hợp và có kỹ năng làm việc thành thạo. Cần chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, cơ cấu, giới về chuyên môn, có trách nhiệm ở các cơ quan tham mưu và các đơn vị trực tiếp ở cơ sở. Tăng cường tập huấn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm công tác, nghiên cứu khoa học bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực chuyên môn. Tập trung đầu tư để hình thành một hệ thống bộ máy quản lý từ Bộ đến cơ sở đồng bộ, có năng lực, biết vận dụng sáng tạo các nguyên tắc cơ bản, tìm ra các cơ chế thực hiện phù hợp với thực tế, đem lại hiệu quả cao trong công việc.

3.2. Một số giải pháp

3.2.1. Đối với thanh toán vốn ĐTXDCB

Thứ nhất, để đảm bảo phát triển đầu tư xây dựng, trang thiết bị ngành công an đồng bộ, nâng cao hiệu quả phục vụ thực hiện mục tiêu xây dựng lực lượng công an tinh nhuệ, trong điều kiện khả năng huy động đầu tư công còn hạn chế cần triển khai các dự án đầu tư tập trung, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm trên sơ sở danh mục các dự án ưu tiên đầu tư được phê duyệt và đã bố trí được vốn đầu tư cho công trình.

Thứ hai, nghiêm túc thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước và của Bộ về quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện tốt các nội dung ủy quyền của Bộ, không để thất thoát, lãng phí trong đầu tư.

Thứ ba, quy định rõ trách nhiệm của người thanh toán, người đề nghị thanh toán. Người đề nghị thanh toán cố tình khai tăng giá trị nếu bị phát hiện gian lận thì ngoài việc cắt giảm phần tăng không đúng còn bị phạt bằng số tiền khai tăng (kể cả trường hợp chưa thanh toán).

3.2.2. Đối với công tác quyết toán vốn ĐTXDCB

Thứ nhất, rà soát các dự án chậm thực hiện quyết toán theo quy định; xác định rõ nguyên nhân, những khó khăn vướng mắc cụ thể của từng trường hợp. Đối với các dự án hoàn thành chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên, chủ đầu tư phải báo cáo rõ nguyên nhân chậm trễ, làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân để cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Thứ hai, cơ quan tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên, chặt chẽ chủ đầu tư, nhà thầu xây lắp, nhà thầu tư vấn trong việc chấp hành quy định về nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ quyết toán hợp đồng và quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước.

Thứ ba, kiện toàn và chấn chỉnh hoạt động của bộ máy thẩm tra quyết toán vốn đầu tư; đào tạo, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ làm công tác thẩm tra quyết toán; có chế độ thưởng theo tỷ lệ cho cán bộ thẩm tra quyết toán khi xuất toán, thu hồi vốn cho ngân sách đúng quy định, đồng thời có chế tài xử phạt đối với các trường hợp không phát hiện ra sai sót bị các cơ quan thanh tra, kiểm tra yêu cầu xuất toán; tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu suất làm việc; bảo đảm thực hiện công tác quyết toán có chất lượng, đạt hiệu quả và đúng tiến độ. □

Tài liệu tham khảo:

Bộ Công An, *Báo cáo tổng kết 10 năm đầu tư xây dựng cơ bản và nhà đất 10 năm (2001-2010)*.

Bộ Công An (2013), *Thông tư số 58/2013/TT-BCA về quản lý, cấp phát và thanh toán vốn đầu tư xây dựng công trình trong Công an nhân dân*, ban hành ngày 14 tháng 11 năm 2013

Bộ Công An, *Quy hoạch tổng thể đầu tư phát triển ngành Công an thời kỳ 2012-2020*.

Bộ Tài chính (2010), *Thông tư số 210/2010/TT-BTC về việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm*, ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2010

Bộ Tài chính (2011a), *Thông tư số 86/2011/TT-BTC về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước*, ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2011

Bộ Tài chính (2011b), *Thông tư số 19/2011/TT-BTC về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước*, ban hành ngày 14 tháng 02 năm 2011.

Nguyễn Văn Thập (2008), *Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong lĩnh vực an ninh ở Việt Nam*, luận văn thạc sỹ kinh tế, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Tổng cục Thống kê (2013), *Số liệu thống kê năm 2006 đến năm 2013*.

Actual state of payment and settlement for capital construction fund investment in public security sector in Vietnam and recommendations

Abstract

In the current highly volatile political situation, the public security sector plays a very important role in ensuring domestic political and social stability. In order to support and improve the public security, investment – capital construction investment in particular – is vital. However, this investment, which includes payment and settlement of funds, is inadequate. To improve the efficiency of capital construction investment in the public security, a guarantee of full and timely payment and settlement of funds as well as the reduction of cumbersome administrative procedures for investors are required. This article analyses payment and settlement for capital construction investment in the public security sector in recent years and offers a number of recommendations for improvement in the coming years.

Thông tin tác giả:

***Nguyễn Văn Thập**, thạc sỹ

- Nơi công tác: Cục Tài chính, Bộ Công an

Email: thapvtc@gmail.com

**** Hoàng Thị Xuân**, thạc sỹ

- Nơi công tác: Kho bạc nhà nước Nghệ An